

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/RHMTW
V/v gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế theo Công văn số 273/KCB-QLCL&CDT ngày 17/3/2021 về việc Cử cán bộ tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện Đoàn 1 năm 2021, Công văn số 226/KCB-QLCL&CDT về việc triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 của Đoàn kiểm tra số 1, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh kính gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 và kết quả kiểm tra đánh giá bệnh viện an toàn theo Quyết định số 3088/Q Đ-BYT ngày 16/7/2020 (báo cáo đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận: *ph*

- như trên;
- Lưu VT, QLCL.



GIÁM ĐỐC

Lê Trung Chánh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**KẾT QUẢ
TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020**

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a. Tên bệnh viện: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Tp.HCM
b. Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
c. Tuyển trực thuộc: Bộ Y tế
d. Hạng: 1
e. Họ và tên Giám đốc bệnh viện: Lê Trung Chánh
f. Họ và tên Thư ký Hội đồng kiểm tra: Phạm Phi Lân
g. Điện thoại liên hệ: 0938979925
h. Địa chỉ email: qlcl.nhos@gmail.com

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 318 (Có hệ số: 345)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: **4.06**

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	0	12	48	18	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	0.00	15.38	61.54	23.08	78

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Phạm Phi Lân



BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	5	P. Quản trị
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	5	P. Quản trị
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	5	4	P.KHTH
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	5	5	P.KHTH
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	P.KHTH
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	K.CĐHA - Xét nghiệm
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	P.VT-TBYT
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	5	4	P. Quản trị
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	P. Quản trị
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	5	5	P. Quản trị
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	5	5	P. Quản trị
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	P. Quản trị

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	5	P. quản trị
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	P.KHTH
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	5	5	P.KHTH
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	P.TCKT
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5	4	P.QLCL
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	P.QLCL
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	5	5	P.TCHC
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	5	4	P.TCHC
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	5	5	P.TCHC
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	P.TCHC
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	P.TCHC
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	P.TCHC
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	5	5	P.TCHC

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	4	P.TCHC
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	P.TCHC
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	P.TCHC
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	P.TCHC
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	P.TCHC
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	4	P.TCHC
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	4	P.TCHC
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	P.TCHC
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	5	5	P.Quản trị
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	3	P.KHTH
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	P.KHTH
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	P.KHTH
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	3	P.KHTH
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	K. KSNK
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	K.KSNK

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	4	K.KSNK
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	3	K.KSNK
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	K.KSNK P.Quản trị
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	K.KSNK P. Quản trị
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	5	4	P.KHTH
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	3	P.KHTH
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	3	P.KHTH
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	P.KHTH
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	P.KHTH
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	P.Điều dưỡng
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	P. Điều dưỡng
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	4	P. Điều dưỡng
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	2	K.Dinh dưỡng - Tiết chế
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	4	K.Dinh dưỡng - Tiết chế
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	3	K.Dinh dưỡng - Tiết chế

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	4	K.Dinh dưỡng - Tiết chế
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4	3	K.Dinh dưỡng - Tiết chế
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	K.CĐHA - Xét nghiệm
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	K.CĐHA - Xét nghiệm
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	K.Dược
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	3	K.Dược
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	K.Dược
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	3	K.Dược
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	4	K.Dược
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	K.Dược
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	P.Đào tạo & NCKH
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	4	P.Đào tạo & NCKH
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	P.QLCL
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	P.QLCL
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	5	P.QLCL
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	P.KHTH P.QLCL

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2019	Khoa, phòng đánh giá
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	P.KHTH P.QLCL
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	4	P.KHTH P.QLCL
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	P.KHTH P.QLCL
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	P.Quản trị P.KHTH P.QLCL
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	P.QLCL
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	P.QLCL
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	P.QLCL

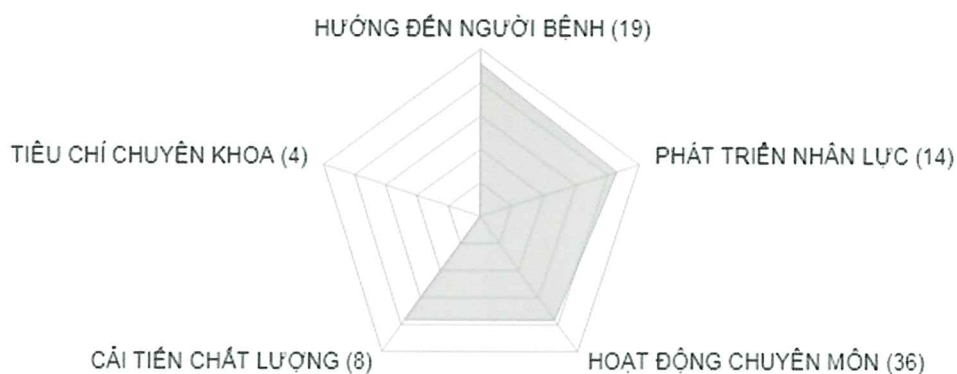
II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	1	6	11	4.56	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	1	4	4.50	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	1	4	4.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4.40	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	1	8	5	4.29	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	0	3	5.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	3	1	4.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	8	25	2	3.83	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	1	1	4.50	2

C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	6	0	4.00	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	3	1	4.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	6	0	4.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	2	9	0	3.82	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3

III. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



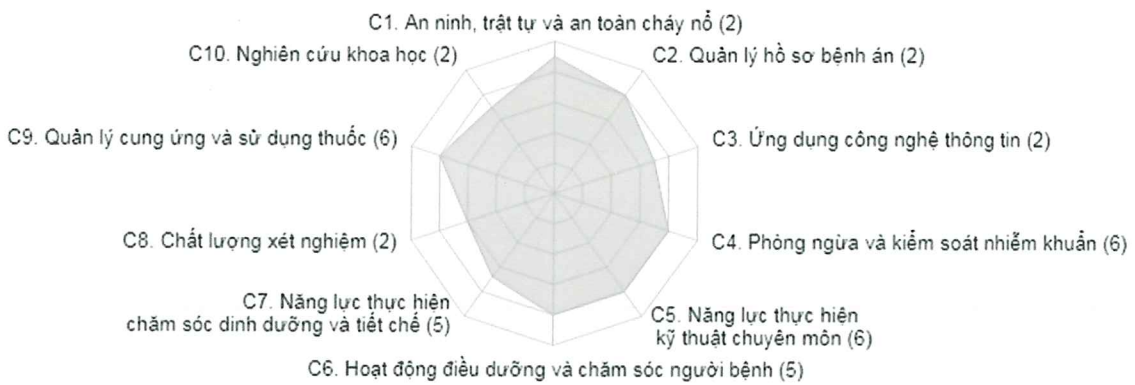
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔNG HỢP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5338/QĐ-BYT

Mục điểm	Điểm	Điểm có hệ số
1. Điểm bộ tiêu chí chất lượng	4,06	243,6
2. Điểm khảo sát hài lòng		
2.1. Điểm hài lòng người bệnh Nội trú	4,7344	47,344
2.2. Điểm hài lòng người bệnh Ngoại trú	4,5578	45,578
2.3. Điểm hài lòng người bệnh Ngoại trú	4,5136	45,136
KẾT QUẢ ĐIỂM CHUNG		381,658

V. BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG VÀ THAY ĐỔI MỨC CHẤT LƯỢNG SO SÁNH NĂM 2020 VÀ NĂM 2019

5.1. Ưu điểm chung

- Bệnh viện nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Y tế, các Vụ, Cục.
- Lãnh đạo bệnh viện rất quan tâm đến vấn đề cải tiến chất lượng bệnh viện; toàn thể nhân viên đồng thuận và có quyết tâm cao trong công tác cải tiến chất lượng bệnh viện.

5.2. Ưu điểm nổi bật về các khía cạnh chất lượng năm 2020

- Đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 cũng như đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên bệnh viện gắn liền với nâng cao chất lượng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu được Bộ Y tế phân công cho bệnh viện.

- Chất lượng nguồn nhân lực của bệnh viện luôn được Ban Giám đốc bệnh viện quan tâm, đầu tư phát triển và nâng cao về mặt chuyên môn cũng như quản lý. Trong năm 2020, có 10 bác sĩ của bệnh viện đã tốt nghiệp trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp II, phối hợp tổ chức hoàn thành Lớp bồi dưỡng trình độ Trung cấp chính trị cho cán bộ nguồn của bệnh viện, tham dự kỳ thi nâng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ Y tế tổ chức. Đặc biệt là tổ chức kỳ thi xét tuyển viên chức cho nhân viên bệnh viện.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của các khoa, phòng, thành lập khoa Dinh dưỡng – Tiết chế, phòng Quản lý Chất lượng.

- Tích cực khắc phục các ý kiến đánh giá của Đoàn kiểm tra bệnh viện – Bộ Y tế năm 2019 như cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng tại khoa Dược, khoa Gây mê Hồi sức, bổ sung thêm 80 giường bệnh mới đồng bộ tại khoa Phẫu thuật Hàm mặt.

- Lắp đặt hệ thống camera quan sát trên toàn bệnh viện để đảm bảo an ninh, trật tự.

- Thường xuyên cải tạo và nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh bệnh viện.

- Triển khai các kỹ thuật phức tạp trong chuyên ngành Răng Hàm Mặt như vi phẫu,... những kỹ thuật mới như cấy ghép implant gò má, được Bộ Y tế phê duyệt thực hiện những kỹ thuật vi sinh tại bệnh viện.

- Là một trong những bệnh viện tuyến trung ương tham gia vào Đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020 – 2025 (Đề án 2628) của Bộ Y tế.

- Triển khai được đặt lịch hẹn trước qua tổng đài điện thoại góp phần làm giảm thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Ban hành các tài liệu nội bộ về hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn chuyên ngành Răng Hàm Mặt, quy trình điều dưỡng, tài liệu giáo dục truyền thông chăm sóc sức khỏe răng miệng.

- Bệnh viện đã triển khai Ứng dụng phần mềm quản lý công việc (Office Online) để cải cách hành chính.

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế định kỳ đạt tỷ lệ hài lòng cao trên 90%. Bệnh viện đã ứng dụng Công nghệ thông tin để Triển khai khảo sát sự hài lòng của người bệnh qua mã QR, kịp thời tiếp thu các ý kiến phản hồi của người bệnh.

- Bệnh viện có 05 bài báo được đăng trong các tạp chí trong nước và 02 bài báo quốc tế; Đề tài cấp Tỉnh của Bệnh viện phối hợp với Tỉnh Bà Rịa đã được thông qua và tiếp tục triển khai trong năm 2021.

- Triển khai được các Đề án cải tiến chất lượng gắn liền với công tác phòng, chống dịch COVID-19: đèn tia cực tím hỗ trợ kiểm soát nhiễm khuẩn bề mặt phòng chụp X-quang, tấm chắn ngăn ngừa khí dung khi đặt nội khí quản tại khoa Gây mê Hồi sức, Đề án ra lẻ thuốc cho khoa Vi phẫu – Tạo hình Hàm mặt,...

- Đảm bảo an toàn người bệnh, an toàn phẫu thuật (đạt mức 4/5). Bệnh viện đã triển khai Hệ thống báo cáo sự cố y khoa theo Thông tư số 43/2018/TT-BYT. Trong năm 2020 chưa ghi nhận xảy ra các sự cố y khoa nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu bệnh viện. Hiện nay bệnh viện đã triển khai báo cáo sự cố y khoa trực tuyến qua mã QR.

- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập, quảng bá truyền thống và thương hiệu của bệnh viện.

- Tham gia vào Ban biên soạn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Răng Hàm Mặt (Ban hành kèm theo Quyết định số 2121/QĐ-BYT ngày 21/5/2020 của Bộ Y tế), tham gia góp ý các văn bản và báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Y tế.

5.3. Tự đánh giá về các nhược điểm, vấn đề tồn tại

- Bệnh viện với số lượng và số lượt khám chữa bệnh, mức độ phức tạp của bệnh lý ngày càng tăng cao nên công tác quản lý, cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người bệnh vẫn còn một số hạn chế, chưa đáp ứng được 100% nhu cầu mong đợi của người bệnh.

- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng được các yêu cầu về mặt quản lý bệnh viện, công tác kiểm tra, giám sát cũng như nâng cao chất lượng bệnh viện.

- Đẩy mạnh cải tiến quy trình khám, chữa bệnh để rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Tăng cường thực hiện thêm nhiều công trình nghiên cứu khoa học, đặc biệt các đề tài cấp bộ để xứng tầm với vai trò và vị thế của bệnh viện tuyến Trung ương.

- Một số cơ sở hạ tầng bắt đầu xuống cấp, sự không đồng bộ giữa các kết cấu cũ và mới dẫn đến phải cải tạo, nâng cấp liên tục, gây khó khăn cho việc duy trì thường xuyên 5S trên quy mô toàn bệnh viện.

VI. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

6.1. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết ngay trong 6 tháng tới

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm đặt lịch hẹn, cải tiến quy trình khám chữa bệnh, làm giảm thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Số hóa hồ sơ bệnh án ngoại trú.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý sự cố. Nâng cao tinh thần tự nguyện báo cáo của nhân viên y tế, đặc biệt là báo cáo sự cố tự nguyện.

- Hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu của bệnh viện.

6.2. Các vấn đề khác ưu tiên giải quyết trong 1 năm, 2 năm tới

- Duy trì và đảm bảo hoạt động của hệ thống Quản lý chất lượng bệnh viện thường xuyên, hiệu quả và đi vào thực tiễn.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, triển khai vào tất cả các khía cạnh quản lý bệnh viện và chăm sóc người bệnh. Nghiên cứu triển khai hồ sơ bệnh án điện tử trên quy mô toàn bệnh viện.

- Tập trung đầu tư để nâng cấp các khoa trọng điểm: khoa Gây mê Hồi sức, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, các khoa nội trú.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến và triển khai kỹ thuật, phương pháp mới trong điều trị nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và phục vụ người bệnh.

- Duy trì và đảm bảo tình trạng cơ sở vật chất tối ưu, phục vụ đủ số lượng và đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

- Thực hiện đề tài cấp bộ để xứng tầm với vai trò và vị thế của bệnh viện tuyến Trung ương.

VII. GIẢI PHÁP CHUNG, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2021 với mục tiêu khắc phục những ý kiến đóng góp của Đoàn kiểm tra Bộ Y tế năm 2019 - 2020, đạt mức điểm trung bình chung ≥ 4.0 .

- Đưa đề án/ kế hoạch cải tiến chất lượng của khoa, phòng, đơn vị thành tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm của bệnh viện để khuyến khích 100% khoa, phòng, đơn vị tham gia xây dựng đề án/kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2021.

- Phổ biến sâu rộng, tập huấn thường xuyên, tạo điều kiện để nhân viên tham gia các khoá đào tạo, các lớp tập huấn dài hạn, ngắn hạn về quản lý chất lượng; huy động mọi nguồn lực vào công tác nâng cao chất lượng bệnh viện, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng bệnh viện.

VIII. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện cam kết ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên môn và chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng sự hài lòng người bệnh.
- Phấn đấu nỗ lực, không ngừng sáng tạo và cải tiến chất lượng.
- Đảm bảo an ninh, an toàn người bệnh và nhân viên y tế, không để xảy ra các sự cố y khoa làm ảnh hưởng đến uy tín của bệnh viện và ngành y tế.
- Trong năm 2021, tập thể cán bộ nhân viên Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Tp.HCM tiếp tục duy trì những mặt mạnh được đánh giá cao về chất lượng bệnh viện, khắc phục những khuyết điểm, phấn đấu đạt mức chất lượng loại Tốt (≥ 4.0).

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Phạm Phi Lâm



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Lê Trung Chánh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

KẾT QUẢ

TỰ ĐÁNH GIÁ BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ CÁC DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP

1. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a. Tên bệnh viện: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Tp.HCM
- b. Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
- c. Tuyển trực thuộc: Bộ Y tế
- d. Hạng: 1
- e. Họ và tên Giám đốc bệnh viện: Lê Trung Chánh
- f. Họ và tên Thư ký Hội đồng kiểm tra: Phạm Phi Lân
- g. Điện thoại liên hệ: 0938979925
- h. Địa chỉ email: qlcl.nhos@gmail.com

2. TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

- Tổng điểm: 121
- Số điểm không áp dụng cho bệnh viện: 4 (TC5.5. Thăm dò chức năng)
- Tỷ lệ đạt: **82,9%**
- Kết quả đánh giá: **Bệnh viện an toàn**

3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN

3.1. Ưu điểm:

- Bệnh viện đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch ngay khi có dịch. Tiếp tục kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo do Giám đốc bệnh viện làm Trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên (*Quyết định số 337/QĐ-RHMTW ngày 12/8/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Đội cơ động thường trực, Tổ giúp việc phòng, chống dịch COVID19*).

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến về công tác phòng, chống dịch do Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức. Bệnh viện đã được Sở Y tế TP.HCM kiểm tra, đánh giá công tác phòng, chống dịch tại bệnh viện đảm bảo an toàn (tháng 4/2020).

- Ban hành các Kế hoạch ứng phó khi xảy ra dịch bệnh trong bệnh viện. Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch của Ban chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. Thực hiện dự trữ và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch.

- Tổ chức tập huấn cho toàn bộ nhân viên về quy trình phòng, chống dịch bệnh theo vị trí làm việc, tập huấn các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, quy trình lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2. Toàn bộ nhân viên đang công tác tại bệnh viện đã được lấy mẫu xét nghiệm vào tháng 3/2021 (Kết quả 100% âm tính).

- Ban hành các quy định kiểm soát việc tuân thủ 5K tại bệnh viện. Thường xuyên truyền thông, hướng dẫn người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế và các đối tượng khác tuân thủ quy định. Triển khai khai báo y tế điện tử từ tháng 02/2021.

- Ban hành các quy định về quản lý người bệnh nội trú, hạn chế người thăm nuôi theo tình hình dịch. Bảo đảm mỗi người bệnh được nằm một giường, khoảng cách giữa các giường ít nhất 1 m.

- Bố trí các khu vực phòng cách ly tạm, phòng khám sàng lọc, phòng sàng lọc cấp cứu, phòng điều trị cho người về từ vùng dịch, hệ thống phân luồng theo quy định.

- Trang bị các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch như trang bị phòng hộ cá nhân, máy vệ sinh tay cảm ứng, máy đo thân nhiệt (cầm tay, máy quét), các tấm ngăn, hệ thống đèn đèn tia cực tím di động,...

- Triển khai Đề án khám, chữa bệnh từ xa theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020, triển khai đặt lịch hẹn trước qua tổng đài điện thoại của bệnh viện.

- Tổ chức các buổi giao ban, hội chẩn, họp, đào tạo, sinh hoạt khoa học trực tuyến tại các khoa, phòng trong thời gian giãn cách xã hội.

3.2. Khó khăn:

- Do bệnh viện không được phân công thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 nên một số tiêu chí chưa được thực hiện.

- Một số quy trình chưa hoàn toàn chính xác do ảnh hưởng bởi kết cấu cơ sở hạ tầng của bệnh viện. Chưa thể tổ chức diễn tập và rút kinh nghiệm, điều chỉnh các kịch bản sau khi diễn tập.

- Ý thức tuân thủ của một số người dân chưa cao, chưa hợp tác tốt với bệnh viện trong việc tuân thủ 5K (đặc biệt trong giai đoạn dịch ổn định).

4. BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
CHƯƠNG 1: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH			
TC 1.1	Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và các Tổ công tác của bệnh viện (5 điểm)*	5	5
	Đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch ngay khi có dịch.	1	1
	Đã thành lập Ban chỉ đạo và xác định rõ vai trò lãnh đạo: - Giám đốc làm Trưởng ban; - Phó Giám đốc chuyên môn: Tổ trưởng Tổ chuyên môn	1	1
	Đã thành lập Ban chỉ đạo, xác định rõ vai trò lãnh đạo với các tổ giúp việc: Tổ Chuyên môn (Điều trị, Kiểm soát nhiễm khuẩn...), Tổ Điều tra dịch tễ, Tổ Truyền thông, Tổ Tài chính - Hậu cần, Tổ Giám sát.	1	1
	Đã thành lập Ban chỉ đạo với đầy đủ quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các Tổ giúp việc và các thành viên.	1	1
	Tổ giúp việc và các thành viên triển khai công việc đầy đủ theo phân công của Ban chỉ đạo.	1	1
TC 1.2	Chuẩn bị chi tiết kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện (5 điểm)*	5	4
	Có kế hoạch ứng phó khi dịch xảy ra trong bệnh viện.	1	1
	Kế hoạch được xây dựng chi tiết, đầy đủ các nội dung phân công công việc, khung thời gian hoàn thành, quá trình thực hiện, dự trù kinh phí, giám sát thực hiện.	1	1
	Có kế hoạch chi tiết phân ca kíp, chia nhóm làm việc, chuyển viện, chuyển tuyến.	1	1

	Có kế hoạch chi tiết duy trì điều trị người bệnh mạn tính, chạy thận nhân tạo	1	0
	Có kế hoạch chi tiết ứng dụng kết nối trực tuyến để họp, giao ban, hội chẩn.	1	1
TC 1.3	Chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó với tình huống dịch bệnh khi có công bố dịch (7 điểm) *	7	5
	Có kịch bản ứng phó bệnh dịch.	1	1
	Kịch bản có các tình huống theo cấp độ dịch.	1	1
	Kịch bản có tình huống cách ly một đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	1
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly nhiều đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	1
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly toàn bộ bệnh viện.	1	1
	Đã tổ chức diễn tập những tình huống có thể diễn tập.	1	0
	Đã tiến hành rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịch bản sau diễn tập.	1	0
TC 1.4	Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh (3 điểm)*	3	1
	Có dự trữ và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch.	1	1
	Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo Quyết định (QĐ) 1259 và 1460 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	0
	Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo QĐ 941 và 1533 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	0
TC 1.5	Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế (4 điểm)*	4	2
	Bố trí sẵn sàng địa điểm khu vực sẽ sử dụng để cách ly nhân viên y tế khi dịch xảy ra.	1	1
	Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện phòng hộ trong khu vực dự kiến sẽ cách ly nhân viên y tế.	1	1
	Chuẩn bị sẵn sàng quy chế quản lý hoạt động của khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	0

	Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch hậu cần duy trì trong khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	0
CHƯƠNG 2: ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN			
TC 2.1	Tập huấn cho toàn bộ nhân viên về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với vị trí làm việc (3 điểm)*	3	3
	Có tổ chức tập huấn Hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
	Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
	Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	1
TC 2.2	Tập huấn đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh (3 điểm)	3	0
	Có kế hoạch huy động nhân lực dự bị, trong đó có danh sách nhân lực dự bị.	1	0
	Có kế hoạch tập huấn, đào tạo cho nhân lực dự bị.	1	0
	Đã tiến hành tập huấn, đào tạo lĩnh vực chuyên môn cần huy động trong tình huống dịch (sử dụng máy thở, lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm).	1	0
CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG			
TC 3.1	Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện (3 điểm) *	3	3
	Có hướng dẫn dưới các hình thức truyền thông khác nhau như áp-phích, băng rôn, ti-vi nhắc mọi người phải đeo khẩu trang trong bệnh viện.	1	1
	Có phân công bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát, giám sát mọi người tuân thủ đeo khẩu trang ở bệnh viện.	1	1

	Tất cả nhân viên đều có trách nhiệm nhắc nhở mọi người đeo khẩu trang trong bệnh viện nếu gặp người bệnh, người nhà người bệnh không tuân thủ.	1	1
TC 3.2	Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang (5 điểm) * <i>(cho điểm theo kết quả đánh giá các mức độ tuân thủ khác nhau: 90% người bệnh tuân thủ được 1 điểm, 10% người bệnh còn lại tuân thủ được thêm 1 điểm; 100% được 1+1 = 2 điểm)</i>	5	3
	100% nhân viên tại các khu vực có tiếp xúc người bệnh.	1	1
	≥ 90% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	1
	100% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	0
	≥ 90% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	1
	100% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	0
TC 3.3	Vệ sinh tay trong bệnh viện (5 điểm) *	5	5
	Những vị trí rửa tay bằng nước luôn sẵn có xà phòng.	1	1
	Có khăn lau dùng 1 lần tại những vị trí rửa tay bằng nước.	1	1
	Những vị trí đông người (sảnh chờ...), vị trí có nhiều người qua lại (công, cửa, cầu thang, hành lang...) đều được lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1
	Có phân công bộ phận kiểm tra thường xuyên các bình chứa bảo đảm cung cấp đầy đủ, thường xuyên dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1
	Những vị trí có nhiều người qua lại như công, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.	1	1
CHƯƠNG 4: SÀNG LỌC VÀ PHÂN LỒNG			
TC 4.1	Hệ thống biển báo sàng lọc, phân lồng (4 điểm) *	4	4
	Có các biển báo về sàng lọc, phân lồng người đến khám bệnh.	1	1
	Hệ thống biển báo có nội dung đầy đủ, đúng như hướng dẫn của Công văn 1385/CV-BCĐQG ngày 19/3/2020.	1	1

	Có hệ thống biển báo đầy đủ ở các vị trí cần hướng dẫn sàng lọc, phân luồng.	1	1
	Có hệ thống biển báo có chiếu sáng phản quang hoặc có hộp đèn buổi tối.	1	1
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại (6 điểm) *	6	6
	Có bàn tiếp nhận và phân loại.	1	1
	Hướng dẫn, kiểm tra người đến bệnh viện thực hiện khai báo y tế điện tử.	1	1
	Bàn tiếp nhận và phân loại bố trí trong vòng 10m từ cổng bệnh viện (trường hợp do hạn chế về cơ sở hạ tầng nếu bố trí bàn xa trên 10m cần có luồng đi riêng được chằng dây từ cổng và không đi qua khối nhà).	1	1
	Bàn tiếp nhận và phân loại bảo đảm điều kiện thông khí (mở cửa, quạt gió hoặc bố trí ở nơi thông thoáng).	1	1
	Có bình sát khuẩn tay, có thùng/túi thu gom rác thải và nhân viên được phân công có mặt thường xuyên.	1	1
	Sẵn có khẩu trang phát (hoặc bán) cho người bệnh đến khám (nếu người bệnh không mang).	1	1
TC 4.3	Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh (tối đa 3 điểm) *	3	3
	Đo thân nhiệt bằng máy (máy đo cầm tay, máy quét...).	1	1
	Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).	1	1
	Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình.	1	1
TC 4.4	Hệ thống phân luồng cho người đi khám (4 điểm) *	4	4
	Có tiến hành phân luồng người đến khám bệnh.	1	1
	Người có nguy cơ được bố trí đi cổng riêng, có lối đi phân luồng riêng dành cho đối tượng nguy cơ.	1	1
	Lối đi phân luồng dành cho đối tượng nguy cơ không đi xuyên qua hoặc đi dọc hành lang các tòa nhà có đông người.	1	1

	Lối đi phân luồng được chằng dây hoặc rào chắn, bảo đảm nguyên tắc đường đi một chiều.	1	1
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc (5 điểm) *	5	3
	Có buồng khám sàng lọc.	1	1
	Buồng khám sàng lọc tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc nơi tập trung đông người, thông khí tốt.	1	1
	Buồng khám sàng lọc có chuẩn bị sẵn phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
	Buồng khám sàng lọc có phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	0
	Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc.	1	0
TC 4.6	Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ (3 điểm) *	3	2
	Có buồng cách ly thông khí tốt, không sử dụng chung hệ thống điều hòa trung tâm.	1	1
	Buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc tập trung đông người.	1	0
	Buồng cách ly thông khí tốt có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	1
CHƯƠNG 5: PHÒNG NGỪA LẤY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI			
TC 5.1	Áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh (2 điểm)	2	1
	Có bộ phận nhận đặt lịch hẹn khám bằng điện thoại.	1	1
	Có đặt lịch hẹn khám qua mạng.	1	0
TC 5.2	Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh (3 điểm) *	3	3
	Có thông báo, hướng dẫn hạn chế người nhà đưa người bệnh đi khám.	1	1

	Có giải pháp tăng cường thông khí tại khu vực chờ (mở thêm cửa sổ tận dụng thông khí tự nhiên, lắp đặt thêm quạt thông gió...).	1	1
	Các ghế ngồi chờ khám được bố trí với mật độ thông thoáng; ghế ngồi chờ bố trí phù hợp với tình hình dịch.	1	1
TC 5.3	Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm (5 điểm) *	5	5
	Phòng lấy mẫu bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1
	Thực hiện đúng quy định giãn cách khi lấy mẫu xét nghiệm theo tình hình dịch.	1	1
	Bố trí riêng rẽ khu vực lấy các loại mẫu bệnh phẩm khác nhau.	1	1
	Nhân viên lấy mẫu rửa tay (và thay găng tay nếu cần sử dụng găng tay) ngay sau lấy mẫu cho mỗi người bệnh.	1	1
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi nhiễm bệnh đường hô hấp khi lấy mẫu được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 5.4	Chẩn đoán hình ảnh (4 điểm) *	4	4
	Phòng chụp bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1
	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một buồng chụp X quang, CT, MRI hoặc siêu âm.	1	1
	Bố trí buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm riêng cho những người đến khám nghi viêm đường hô hấp cấp tính. Nếu sử dụng chung buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm thì thực hiện khử khuẩn các bề mặt theo quy định sau mỗi lần sử dụng.	1	1
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm chẩn đoán hình ảnh được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
TC 5.5	Thăm dò chức năng (4 điểm) * không áp dụng	4	

TC 5.6	Nhà thuốc (4 điểm) *	4	4
	Khu vực nhà thuốc bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy thuốc.	1	1
	Có tấm ngăn giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng.	1	1
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1
TC 5.7	Quầy bán hàng (3 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có quầy bán hàng)	3	2
	Khu vực quầy bán hàng bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy .	1	1
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	0
TC 5.8	Nhà ăn, căng-tin (5 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có nhà ăn, căng-tin)	5	4
	Có bồn rửa tay ngay bên ngoài hoặc trong nhà ăn, căng-tin; có xà-phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay.	1	1
	Có phục vụ các suất ăn đóng gói cho khách mang về.	1	1
	Các bàn ăn và chỗ ngồi được bố trí thông thoáng theo tình hình dịch, có thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1
	Các bề mặt nhà ăn cần lau sạch hằng ngày bằng dung dịch khử khuẩn.	1	1
	Có vách ngăn (bằng kính, mi-ca hoặc nhựa) giữa các bàn ăn.	1	0
TC 5.9	Quầy thu viện phí (4 điểm) *	4	3
	Khu vực quầy thu viện phí bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo.	1	1
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho người nộp tiền.	1	1
	Có tấm ngăn giữa nhân viên thu viện phí và người nộp tiền.	1	1

	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	0
CHƯƠNG 6: QUẢN LÝ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH VÀ NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH			
TC 6.1	Quy định hạn chế người nhà người bệnh theo tình hình dịch (3 điểm) *	3	3
	Có quy định hạn chế số lượng người nhà người bệnh (mỗi người bệnh chỉ có 1 người nhà đi cùng).	1	1
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã phổ biến cho nhân viên thực hiện và giám sát.	1	1
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã niêm yết công khai cho người bệnh, người nhà người bệnh thực hiện.	1	1
TC 6.2	Chuẩn bị khu vực cách ly cho người bệnh chuyển đến từ vùng dịch (3 điểm) *	3	1
	Trên 80% khoa lâm sàng bố trí ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	0
	Toàn bộ khoa lâm sàng bố trí sẵn sàng ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	0
	Bệnh viện sẵn sàng có khu vực cách ly riêng biệt hoặc khoa điều trị riêng cho các ca bệnh nghi ngờ COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác, ngăn cách hoàn toàn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực này.	1	1
TC 6.3	Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện (5 điểm) *	5	5
	Có bố trí ít nhất 1 xe lăn dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, xe lăn có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1
	Có bố trí ít nhất 1 cáng có bánh xe dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, cáng có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1

	Có khu vực để xe lăn/cáng có bánh xe riêng và ghi rõ: “khu vực để phương tiện vận chuyển phục vụ người nghi nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp”. Xe lăn không phục vụ đối tượng khác.	1	1
	Có quy trình khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng phương tiện. Các phương tiện vận chuyển người bệnh sau khi kết thúc sử dụng phải xử lý ngay theo đúng quy trình trước khi sử dụng cho người bệnh tiếp theo.	1	1
	Nhân viên y tế tham gia vận chuyển người bệnh được trang bị đủ phương tiện phòng hộ cá nhân; trình bày và thực hành đúng quy trình xử lý khử khuẩn phương tiện vận chuyển người bệnh.	1	1
TC 6.4	Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa (6 điểm) *	6	5
	Buồng điều trị thông thoáng, tăng cường thông khí (thông khí tự nhiên như mở cửa sổ nhưng không mở ra hành lang, lối đi, thông khí nhân tạo như quạt gió...).	2	2
	Trong mỗi buồng bệnh lắp đặt cố định ít nhất 1 bình xịt cồn sát khuẩn tay nhanh, bảo đảm luôn có dung dịch cồn sát khuẩn trong bình.	1	1
	Khoảng cách giữa các giường ít nhất 1m, không nằm ghép; khoảng cách giữa các giường ít nhất 2m theo mức độ dịch tăng.	2	2
	Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.	1	0
TC 6.5	Chăm sóc người bệnh nội trú (5 điểm) *	5	2
	Nhân viên y tế được cấp phát đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp khi điều trị, chăm sóc người bệnh nghi nhiễm COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1

	Bố trí người bệnh có bệnh đường hô hấp ở những buồng bệnh riêng, hạn chế tối đa 2 giường bệnh trong các buồng bệnh điều trị người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	1
	Triển khai chăm sóc toàn diện người bệnh ít nhất tại các khoa hồi sức cấp cứu và khoa hô hấp, hạn chế việc yêu cầu người nhà người bệnh cùng chăm sóc.	1	0
	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.	1	0
	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.	1	0
TC 6.6	Quản lý người bệnh nội trú (4 điểm) *	4	4
	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi mới xuất hiện biểu hiện viêm đường hô hấp.	1	1
	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi biết người nhà người bệnh được chẩn đoán COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
	Bảo đảm quản lý chặt chẽ người bệnh tại các khoa điều trị, không phát hiện thấy có người bệnh viêm đường hô hấp cấp đi lại tự do trong và ngoài bệnh viện.	1	1
	Bảo đảm cung cấp suất ăn, nước uống đầy đủ cho người bệnh viêm đường hô hấp cấp tại các khoa trong quá trình nằm viện.	1	1
TC 6.7	Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa (5 điểm) *	5	5
	Thiết lập và ban hành quy chế hoạt động đường dây nóng tư vấn về COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác cho người dân.	1	1
	Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ hội chẩn, thảo luận ca bệnh trực tuyến với các bệnh viện khác.	1	1
	Bảo đảm tất cả các trường hợp người bệnh chuyển đến/chuyển đi đều được thảo luận và thông báo trước qua điện thoại hoặc	1	1

	ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ sở chuyển đi/chuyển đến.		
	Lập kế hoạch và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa.	1	1
	Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện).	1	1
CHƯƠNG 7: QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ			
TC 7.1	Hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện (4 điểm) *	4	4
	Có quy trình hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
	Có quy định hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
	Có đầy đủ thiết bị hình ảnh, âm thanh, đường truyền... phục vụ hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến tại các khoa, phòng liên quan. Các thiết bị bảo đảm hoạt động tốt và trong trạng thái sẵn sàng kích hoạt.	1	1
	Nhân viên bệnh viện thực hiện hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện theo quy trình đã được bệnh viện phê duyệt, trong đó sử dụng hình thức giao tiếp trực tuyến trong bối cảnh có nguy cơ dịch bệnh.	1	1
TC 7.2	Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế (4 điểm) *	4	4
	Có quy định yêu cầu nhân viên y tế tự giác theo dõi sức khỏe bản thân, gia đình và các triệu chứng bệnh đường hô hấp. Khi xuất hiện triệu chứng viêm đường hô hấp cấp, nhân viên y tế báo cáo ngay với người quản lý trực tiếp.	1	1

	Có hệ thống theo dõi, quản lý tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của nhân viên y tế trên phạm vi toàn bệnh viện (kể cả các bộ phận dịch vụ bảo vệ, nhà ăn...).	1	1
	Có hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để ghi nhận tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp của nhân viên y tế.	1	1
	Nhân viên y tế có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp được khám sàng lọc COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1
TC 7.3	Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài (3 điểm) *	3	3
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài đều được tập huấn về các yếu tố dịch tễ, nguy cơ bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tính chất công việc (ví dụ bảo vệ được cung cấp khẩu trang).	1	1
	Có phân công cho đơn vị và cá nhân cụ thể thực hiện quản lý giám sát việc tuân thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên dịch vụ thuê ngoài.	1	1
CHƯƠNG 8: VỆ SINH BỆNH VIỆN			
TC 8.1	Quản lý khu vực nhà vệ sinh (3 điểm) *	3	3
	Có quy định các bề mặt nhà vệ sinh được lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày theo các khung giờ nhất định.	1	1
	Nhân viên thực hiện đầy đủ việc lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày cho các bề mặt nhà vệ sinh theo đúng quy định. Nếu phát sinh chất thải bẩn trên bề mặt nhà vệ sinh đều được lau sạch kịp thời trong vòng 15 phút.	1	1
	Nhân viên thu dọn nhà vệ sinh mang đầy đủ khẩu trang y tế và các phương tiện phòng hộ cá nhân như ủng, găng tay cao su,...	1	1

TC 8.2	Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (3 điểm) *	3	3
	Có bố trí đầy đủ dung dịch khử khuẩn tại các vị trí người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).	1	1
	Có quy định vệ sinh bề mặt bằng các biện pháp thích hợp hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn vào các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (ít nhất 1 buổi/lần trong thời điểm dịch bệnh và ít nhất 1 ngày/lần ngoài thời điểm dịch bệnh).	1	1
	Thực hiện vệ sinh bề mặt hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc theo đúng quy định.	1	1

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Phạm Phi Lân

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Lê Trung Chánh